

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NGUYÊN TẮC NHÂN ĐẠO TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Hồ Sỹ Sơn\*

Nhân đạo là phạm trù đạo đức thừa nhận và tôn trọng danh dự, nhân phẩm của con người, coi con người là giá trị cao nhất, coi mục đích của các quá trình phát triển xã hội và của sự tiến bộ xã hội là vì lợi ích của mọi người. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin long trọng tuyên bố và yêu cầu thực hiện trên thực tế nguyên tắc nhân đạo cao cả: tất cả vì con người, tất cả vì lợi ích của con người. Kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Đảng cộng sản Việt Nam luôn khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng rằng, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, hệ tư tưởng nhân đạo của chủ nghĩa Mác - Lê-nin luôn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Nhân đạo xã hội chủ nghĩa trước hết đề cao vai trò của con người, đặc biệt là của con người lao động, thiết lập và củng cố các mối quan hệ hợp tác, thiện ý, nhân từ, trong đời sống cá nhân và đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực xã hội pháp luật, nhân đạo thể hiện ở chỗ không phải con người tồn tại vì pháp luật mà ngược lại tính mạng, danh dự, nhân phẩm, lợi ích của con người được khẳng định, được bảo đảm bởi pháp luật. Nói cách khác, pháp luật phải tồn tại vì con người. Do vậy, tư tưởng nhân đạo phải là nền tảng cho nội dung của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bởi là nền tảng của pháp luật trong việc điều chỉnh và bảo vệ các quan hệ xã hội, nhân đạo ảnh hưởng đến các phương pháp điều chỉnh pháp luật, ảnh hưởng đến các hoạt động của các chủ thể tham gia các quan hệ pháp luật, trong đó có các quan hệ pháp luật hình sự. Với nghĩa đó nhân đạo trở thành nguyên tắc của hệ thống pháp luật nói chung và của pháp luật hình sự nói riêng. Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự có tính đặc thù nhất định. Tính đặc thù của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thể hiện ở chỗ nói

đến nhân đạo trong luật hình sự là nhân đạo với ai, (với xã hội? với người bị hại? hay với người phạm tội?). Về vấn đề này, trong khoa học luật hình sự cũng như trong thực tiễn áp dụng luật hình sự vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Có quan điểm cho rằng, luật hình sự bảo vệ chế độ nhà nước và chế độ xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, trật tự pháp luật khỏi sự xâm phạm của tội phạm. Nhưng đồng thời, luật hình sự còn bảo vệ lợi ích của người phạm tội. Ngược lại với quan điểm này là quan điểm cho rằng, trong số những người tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, thì người bị hại, người làm chứng cần được đối xử như vậy, còn đối với bị can, bị cáo, họ không xứng đáng được hưởng sự đối xử nhân đạo đó. Quan điểm này rõ ràng không phù hợp với các quy tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, công bằng, bình đẳng và như vậy không phù hợp với nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự. Cần lưu ý rằng, mức độ thể hiện của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự được phản ánh thông qua thái độ đối xử với người phạm tội. Các Mác cũng đã từng nhấn mạnh rằng: "Nhà nước cần phải coi người vi phạm pháp luật là phần tử sống của nhà nước, trong đó máu của trái tim của nhà nước đang chảy; là một người lính bảo vệ tổ quốc; là một người làm chứng mà toà án phải chú ý lắng nghe; là một thành viên của công xã đang thực hiện chức năng xã hội; một người chủ gia đình mà sự tồn tại thật là thiêng liêng và cuối cùng điều chủ chốt nhất là một công dân của nhà nước, nhà nước không thể nhẹ dạ gạt bỏ một thành viên của mình khỏi tất cả các chức năng đó bởi vì mỗi lần biến một công dân thành kẻ phạm tội thì nhà nước cắt bỏ những bộ phận sống ra khỏi thân mình"<sup>1</sup>.

\* Thạc sỹ Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật

<sup>1</sup> Xem: Các Mác - Ăngghen, toàn tập, tập 1, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.179.

Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự liên quan trực tiếp đến việc xác định mục đích của luật hình sự cũng như của các phương tiện mà luật hình sự sử dụng để giải quyết những nhiệm vụ đã đặt ra. Mục đích mà luật hình sự hướng đến cũng như những phương tiện mà luật hình sự sử dụng để đạt được mục đích đó không chỉ là “công việc mang tính chất nội bộ”. Để phòng ngừa tội phạm, luật hình sự có thể tác động và cần phải tác động không chỉ đến người phạm tội mà còn tác động trực tiếp đến tất cả mọi công dân. Vậy thì luật hình sự tác động đến mức độ nào? Tác động bằng mọi giá hay trong những giới hạn nhất định? Tác động bằng những phương pháp gì? Những vấn đề này đều có ý nghĩa quan trọng về mặt tư tưởng cũng như về mặt chính trị – xã hội.

Khi vẽ nên bức tranh từ xã hội tươi sáng trong tương lai tất cả những nhà khai sáng người Pháp cũng như những người kế tục họ ở những nước khác nhau đều gắn xã hội đó với một nền tư pháp hình sự được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc công bằng và nhân đạo. Theo sự liên tưởng của các nhà khai sáng người Pháp và những người kế tục họ sau đó thì luật hình sự công bằng và nhân đạo là luật hình sự vì lợi ích của xã hội, vì sự tự do, vì sự bình đẳng, vì sự tôn trọng và bảo vệ nhân cách con người. Ch. Beccaria đã viết: “Cần phải sử dụng loại hình phạt có tác dụng mạnh mẽ đến tâm hồn con người và gây đau đớn ít nhất cho thân thể người phạm tội”<sup>2</sup>. Hiện nay, khi xây dựng các phương hướng phát triển và hoàn thiện, các phương tiện và phương pháp đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm, xu hướng coi nhân đạo là một trong những hòn đá tảng của luật hình sự được đánh giá là xu hướng dân chủ và tiến bộ.

Tính phức tạp và cũng chính là tính đặc thù của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thể hiện ở chỗ luật hình sự bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại, của xã hội, nhưng cũng cần đối xử nhân đạo với người phạm tội. Khi bàn về nhiệm vụ của luật hình sự, luật gia

người Pháp Mac-Ansel đã nhấn mạnh một cách đúng đắn rằng: “vấn đề là ở chỗ làm sao để có được tất cả các phương tiện mà nhờ chúng đấu tranh với tội phạm có hiệu quả hơn, vừa để cao được lợi ích xã hội nhưng vẫn coi trọng được lợi ích cá nhân”<sup>3</sup>.

Trình độ phát triển hiện nay của khoa học luật hình sự và của tội phạm học cho phép làm sáng tỏ một cách đầy đủ và chính xác các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung cũng như của từng loại tội phạm nói riêng, đồng thời đề ra được các biện pháp có cơ sở khoa học để tác động một cách có hiệu quả đến người phạm tội. Con người là một thực thể phức tạp, năng động, không tách rời môi trường xã hội, nhưng cũng làm chủ được các hành vi của mình. Do vậy, nếu muốn tác động tích cực đến mọi người trong xã hội cần phải: *thứ nhất*, tác động đến chính cá nhân đồng thời tác động đến các điều kiện sống của cá nhân đó; *thứ hai*, cần nhắc được tính phức tạp và tính đặc thù của từng cá nhân cũng như của các dạng cá nhân; *thứ ba*, chú ý đến các nhân tố tâm lý – xã hội cũng như các nhân tố khác với môi trường xã hội mà đôi khi sự tác động của nó đối với con người còn mạnh hơn sự tác động của luật hình sự. Vậy tại sao luật hình sự cần lựa chọn và áp dụng những biện pháp mà hiệu quả tác động của chúng gắn liền trực tiếp với những nhân tố nêu trên? Vấn đề là ở chỗ luật hình sự muốn hay không muốn phải đạt được những mục đích “khó hoà nhập” với nhau: bảo vệ được lợi ích xã hội nhưng cũng phải bảo vệ được lợi ích của người đã có hành vi xâm phạm đến lợi ích xã hội, cải tạo giáo dục người đó thành người lương thiện, có ích cho xã hội và không phạm tội mới. Nói cách khác, luật hình sự bảo vệ xã hội khỏi sự xâm phạm của người phạm tội, đồng thời trả lại cho xã hội chính con người đã từng xâm hại nó sau khi đã được giáo dục cải tạo. Những mục đích đó chỉ có thể cùng đạt được một khi người phạm tội được đối xử một cách nhân đạo, nhưng sự đối xử nhân đạo đối với người phạm tội đồng thời

<sup>2</sup> Xem: Ch.Beccaria, Bàn về tội phạm và hình phạt, Matxcova, 1939, tr.244 (tiếng Nga).

<sup>3</sup> Xem: M.Ansel, Bảo vệ xã hội mới, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1970, tr.226 (tiếng Nga).

phải là phương tiện có hiệu quả đối với đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Các công trình nghiên cứu xã hội học cũng như các công trình nghiên cứu tội phạm học đều chứng minh một cách thuyết phục rằng, các biện pháp tác động nặng về trừng trị, làm khiếp sợ, gây đau đớn về thể xác, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người phạm tội, tự bản thân chúng không đủ sức xoá bỏ được tội phạm bởi sự tác động bằng sự khiếp sợ không thể thể hiện như một biện pháp của giáo dục. Giáo dục bằng sự khiếp sợ, sự đe dọa... đó là quá khứ của xã hội loài người, là cách thức thô kệch của sự tác động đến mọi người. Cũng cần lưu ý rằng các biện pháp tác động nặng về trừng trị, làm khiếp sợ có thể tác động có hiệu quả ở mức độ nhất định đối với những người tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, luật hình sự không chỉ hướng chức năng đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm vào những người tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Luật hình sự còn hướng chức năng đó vào những người lần đầu tiên phạm tội. Đối với những người này luật hình sự cần bảo đảm sự phù hợp và mối liên hệ chặt chẽ giữa các phương pháp tác động pháp luật và giáo dục với các nguyên tắc chung của giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Nhìn từ góc độ này, thì các phương pháp mang tính nhân đạo luôn đạt được kết quả cao hơn.

Những phương tiện mà luật hình sự sử dụng để đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm tùy thuộc vào bản chất chính trị - xã hội. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, các phương tiện đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm không thể là những phương tiện phản nhân đạo. Cần lưu ý rằng, các quan niệm của các tầng lớp nhân dân về các giá trị trong đó có các phương pháp đối xử với người phạm tội cần phải được hình thành một cách chủ động, và trong quá trình đó, luật hình sự và công tác giáo dục pháp luật đều đóng vai trò hết sức quan trọng.

Việc nhận thức sâu rộng về nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự bao hàm cả việc nhận thức đầy đủ về sự tuân thủ nghiêm chỉnh tất cả các nguyên tắc và chế định của luật hình sự mà phần lớn trong số đó đã được nêu ra

trong trường phái luật hình sự cổ điển trước đây như: cấu thành tội phạm là cơ sở duy nhất của trách nhiệm hình sự; không tránh khỏi trách nhiệm; cá thể hoá trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào tính chất lỗi; tiết kiệm trừng trị; miễn hình phạt đối với người không còn nguy hiểm cho xã hội... Dĩ nhiên không thể suy luận rằng nhân đạo đối với người phạm tội là không nhân đạo đối với người bị hại, người làm chứng và những người khác tham gia tố tụng hình sự.

Quan điểm nhân đạo về mục đích và các phương tiện của luật hình sự là cơ sở lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm ở nước ta. Hiện nay quan điểm trong khoa học luật hình sự được các nhà luật học đồng tình ủng hộ là quan điểm cho rằng: "trong điều kiện xã hội xã hội chủ nghĩa, người phạm tội có thể cải tạo giáo dục được. Những người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt đều có thể trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội"<sup>4</sup>. Việc áp dụng các phương tiện của luật hình sự đối với người phạm tội không có nhiệm vụ tách họ ra khỏi đời sống xã hội mà ngược lại tạo khả năng cho họ tái hoà nhập xã hội, bởi vậy cải tạo, giáo dục giúp đỡ người phạm tội trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng của luật hình sự nước ta. Tái hoà nhập người phạm tội vào đời sống xã hội là một trong những chức năng mới quan trọng của hình phạt dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ghi nhận và thực hiện những tư tưởng nhân đạo trong đời sống thực tiễn xã hội, nhà làm luật Việt Nam nhận thức sâu sắc rằng, trong tiến trình phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa các quan hệ xã hội ngày càng được hoàn thiện, trình độ văn hoá của nhân dân ngày càng được nâng cao. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đem lại những tiến bộ xã hội làm cho các quan hệ xã hội phát triển theo xu hướng ngày càng nhân đạo hơn, nhân cách

<sup>4</sup> Xem S.G Kelina, V.I. Kudrjaev, Các nguyên tắc của luật hình sự Xô-viết, Matxcova, Nxb. Nauka, 1988, tr.151 (tiếng Nga).

con người ngày càng hoàn thiện hơn. Luật hình sự cần góp phần thúc đẩy nhanh quá trình đó. Vì vậy, trong các quy định và chế định của mình luật hình sự cần phản ánh và tái tạo các khuynh hướng nhân đạo tiến bộ.

Thực tiễn áp dụng luật hình sự ở nước ta cũng phát triển theo xu hướng ngày càng nhân đạo hơn, cụ thể là ngày càng hạn chế áp dụng hình phạt tù thông qua việc xây dựng một cách hợp lý các chế tài lựa chọn để từ đó có được loại và mức hình phạt cần và đủ áp dụng đối với người phạm tội. Thực tiễn áp dụng luật hình sự cũng đang phát triển theo xu hướng áp dụng ngày càng rộng rãi các chế định ân xá và đặc xá nhằm tạo điều kiện giúp người phạm tội chóng trở về với đời sống xã hội. Một trong những xu hướng mang tính nhân đạo của lập pháp hình sự và thực tiễn áp dụng luật hình sự hiện nay là dần thay thế các biện pháp trấn áp hình sự bằng các biện pháp tác động xã hội và hành chính nhẹ hơn, hoàn thiện và áp dụng rộng rãi hơn các chế định như án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm thời gian chấp hành hình phạt... Điều đó một lần nữa khẳng định luật hình sự luôn đối xử nhân đạo đối với con người dù người đó là người phạm tội.

Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự liên quan chặt chẽ với nguyên tắc tiết kiệm trấn áp hình sự mà ở nghĩa hẹp được hiểu: "chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm khi các biện pháp tác động khác đã áp dụng đối với họ không đạt được mục đích cải tạo, giáo dục". Cần lưu ý rằng vấn đề tiết kiệm trấn áp hình sự đã được đặt ra ngay trong hoạt động lập pháp hình sự khi giải quyết vấn đề về nhóm hành vi nào cần được quy định trong luật hình sự là tội phạm và các chế tài hình phạt nào đối với chúng. Có thể khẳng định rằng tiết kiệm trấn áp hình sự đó là vấn đề của nhà làm luật nhưng không riêng gì của nhà làm luật mà còn là vấn đề của thực tiễn áp dụng luật hình sự.

Thực tiễn áp dụng luật hình sự chứng minh rằng loại và mức hình phạt được lựa chọn để áp dụng đối với người phạm tội phải ở mức độ "cần" và "đủ" mới đạt được mục đích hình phạt: bảo đảm công lý, công bằng xã hội

và phòng ngừa tội phạm. Như vậy loại và mức hình phạt được lựa chọn áp dụng không được mang tính chất dự trữ (quá nặng), nhưng cũng không được quá nhẹ bởi nếu quá nặng thì không những không nhân đạo với người phạm tội mà còn không có tác dụng cải tạo họ và ngược lại nếu quá nhẹ thì không những làm cho người phạm tội coi thường pháp luật mà còn gây phản ứng không đồng tình từ phía những người khác trong xã hội. Cần lưu ý rằng cả hai trạng thái áp dụng hình phạt trên đây đều không đem lại hiệu quả của hình phạt bởi không thể đạt được mục đích của hình phạt. Thực tiễn áp dụng luật hình sự cũng đã chứng minh rằng, nếu việc quyết định hình phạt không tuân thủ nghiêm chỉnh các đòi hỏi của nguyên tắc nhân đạo, đặc biệt là áp dụng chế tài đặc biệt nghiêm khắc đã để lại những hậu quả xã hội tiêu cực nhất định. Vấn đề là ở chỗ nếu người phạm tội không được đối xử một cách nhân đạo hoặc bị áp dụng loại và mức hình phạt quá nghiêm khắc sẽ sinh ra ở họ cảm giác không công bằng, không nhân đạo, làm giảm quyết tâm của họ trở về với cuộc sống lao động chân chính và thậm chí còn xô đẩy họ dấn sâu hơn nữa vào con đường phạm tội.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, xã hội đã, đang và sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực. Sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ngày càng tạo ra khả năng to lớn cho việc nhân đạo hoá chính sách hình sự và tăng cường hiệu quả tác động của luật hình sự. Đúng như các nhà luật học đã khẳng định rằng, cùng với sự phát triển của xã hội "hình phạt ngày càng thu hút vào nó các yếu tố giáo dục của các biện pháp tác động thay cho các yếu tố trừng trị"<sup>5</sup>. Nghiên cứu và phát triển luật hình sự theo xu hướng nhân đạo đó là nhiệm vụ quan trọng của các nhà làm công tác lý luận và các nhà làm công tác thực tiễn trong lĩnh vực luật hình sự hiện nay.

<sup>5</sup> Xem I.I. Karpes, Hình phạt: các vấn đề xã hội pháp luật và tội phạm học, Matxcova, 1973, tr. 147 (Tiếng Nga).